

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2022

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Minh Tùng.

2/ Bà Ngô Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **18/2022/QĐST-HNGĐ** ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị B, sinh năm 1977 (*Có mặt*).

Bị đơn: Bùi Văn T, sinh năm 1974 (*Có mặt*).

Cùng nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Hôn nhân của bà và ông T là do mai mối, có thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào ngày 02/6/1997(Âl), có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2010 tại UBND xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi cưới vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kinh tế, tính tình không phù hợp, bà và ông T thường xuyên cãi vã. Vì vậy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đã ly thân với ông T từ ngày 24/12/2020 cho đến nay, trong thời

gian ly thân bà và ông T không chủ động hàn gắn tình cảm. Nay bà B không còn tình cảm với ông T nên xin được ly hôn với ông T.

Quá trình chung sống bà và ông T có 02 con chung tên Bùi Thị L, sinh ngày 09/9/1998 và Bùi Văn Đ, sinh ngày 26/7/2000. Chị L và anh Đ đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung riêng và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Ông T thống nhất với bà B về hôn nhân giữa ông và bà B đến với hôn nhân do mai mối, có thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào ngày 02/6/1997(Âl), có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2010 tại UBND xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi cưới vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kinh tế, tính tình không phù hợp, ông và bà B thường xuyên cãi vã. Do đó, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông và bà B sống ly thân từ ngày 24/12/2020 cho đến nay. Nay ông T còn tình cảm với bà B nên ông T không đồng ý ly hôn với bà B.

Quá trình chung sống ông và bà B có 02 con chung tên Bùi Thị L, sinh ngày 09/9/1998 và Bùi Văn Đ, sinh ngày 26/7/2000. Các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung riêng và nợ: Ông T chỉ yêu cầu bà B phải chia cho ông số tiền 20.000.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Về tình cảm ông T cho rằng nguyên nhân chính là bà B không chung thủy với ông nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu bà B chia cho ông số tiền 20.000.000đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Bà B được ly hôn với ông T. Về con, chị Bùi Thị L, sinh ngày 09/9/1998 và anh Bùi Văn Đ, sinh ngày 26/7/2000 là con chung của nguyên bị đơn, tất cả đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có cuộc sống riêng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà B và ông T đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà B và ông T trình bày thì bà và ông mâu thuẫn và ly thân từ ngày 24/12/2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà B và ông T không giải quyết được mâu thuẫn mà còn ngày càng trầm trọng, điều này phù hợp với “*Biên bản xác minh*” ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Theo bà B và ông T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, ông T nghi ngờ tình cảm của bà B dành cho ông nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Điều đó, chứng tỏ tình cảm của ông, bà dành cho nhau chưa đủ lớn để vượt qua thử thách đời thường. Ông T không đồng ý ly hôn với bà B do còn tình cảm với bà B và thương các con nhưng từ khi ly thân đến nay ông T và bà B không thể giải quyết được mâu thuẫn mà ngày càng trầm trọng hơn. Nếu không chấp nhận cho bà B được ly hôn với ông T cũng không mang lại hạnh phúc cho cả bà B và ông T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà B được ly hôn với ông T.

[3] Về con: Bà B và ông T thống nhất có 02 con chung là chị Bùi Thị L, sinh ngày 09/9/1998 và anh Bùi Văn Đ, sinh ngày 26/7/2000. Tất cả đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có cuộc sống riêng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: quá trình giải quyết vụ án ông T yêu cầu bà B chia cho ông số tiền 20.000.000 đồng. Tòa án đã giải thích và ấn định thời gian cho ông T để thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông T không thực hiện và tài tại phiên Tòa hôm nay ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị B được ly hôn với ông Bùi Văn T.

Về con chung: Các đương sự thống nhất có 02 con chung là chị Bùi Thị L, sinh ngày 09/9/1998 và anh Bùi Văn Đ, sinh ngày 26/7/2000. Tất cả đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có cuộc sống riêng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung riêng và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai số 18AA-21P 0006038 ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên bà B không phải nộp thêm án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhân

- TAND TP Cần Thơ
- VKS huyện Vĩnh Thạnh
- Thi hành án huyện Vĩnh Thạnh
- Các đương sự.
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Võ Hà Thía